

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 12 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/DS-ST  
Ngày: 29/8/2025  
V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Thanh Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Âu Cần Đông

Bà Lê Thị Mỹ Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Phan Văn T, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là phường V, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Tiết Ninh K, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp F, xã V, thành phố Cần Thơ) - Theo Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2025) (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là phường L, thành phố Cần Thơ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn anh Tiết Ninh K trình bày:*

Ngày 30/6/2022, ông T có cho ông Nguyễn Văn N vay số tiền 250.000.000 đồng, có làm biên nhận, thời gian vay 06 tháng, lãi suất 2%/tháng. Từ khi vay cho đến nay, ông N chưa trả lãi và gốc.

Nay ông Phan Văn T yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả lại 250.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định 20%/năm từ ngày 30/6/2022 cho đến thời điểm xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn N vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền đã vay, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn phường L. Do đó, đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số tiền gốc: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp “Biên nhận” đề ngày 30/6/2022 thể hiện ông Nguyễn Văn N có vay của ông Phan Văn T số tiền 250.000.000 đồng. Tòa án đã tiến hành Thông báo về kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo Thông báo số 40/TB-TA ngày 25/7/2025 nhưng ông Nguyễn Văn N vẫn không có ý kiến phản đối. Căn cứ vào khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự “2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”, “4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định việc ông Nguyễn Văn N đã nhận nợ của ông Phan Văn T số tiền 250.000.000 đồng là sự thật nên ông Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ trả số tiền này cho nguyên đơn.

[2.2] Về lãi suất: Theo “Biên nhận” đề ngày 30/6/2022, các bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng là cao hơn so với quy định. Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại lãi suất là 20%/năm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 “Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả”. Do đó, việc ông T yêu cầu ông N trả lãi từ ngày 30/6/2022 đến thời điểm xét xử là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi được tính như sau: 250.000.000 đồng x 03 năm 01 tháng 30 ngày (Từ ngày 30/6/2022 đến 29/8/2025) x 20%/năm = 157.700.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của ông Phan Văn T.

[2] Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho nguyên ông Phan Văn T tổng số tiền là 407.700.000 đồng (Bốn trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi số tiền 157.700.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng) là tất nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phan Văn T được miễn án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N phải chịu số tiền án phí là 20.308.000 đồng (Hai mươi triệu, ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Nguyên đơn ông Phan Văn T, bị đơn ông Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận:*

- TAND thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Cần Thơ;
- Chi cục THADS khu vực 12 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**Châu Thanh Quyền**

